

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2020

V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phương và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22-6-2020 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-ST ngày 26-8-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thiệu Thị Kim M; địa chỉ: Thôn 17, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Bá C; địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thiệu Thị Kim M trình bày: Năm 1990, bà M và ông C chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống như vợ chồng hòa thuận được khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn nên bà M và ông C chia tay vào năm 1997; sau đó ông C bỏ đi qua xã Q, huyện Đ sinh sống và đăng ký kết hôn với bà Trần Thị S. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với ông Huỳnh Bá C. Về con chung: Quá trình sinh sống, bà M và ông C có 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Bích P sinh năm 1991 và Huỳnh Bá L sinh năm 1994 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Bá C: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông C không hợp tác, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thiệu Thị Kim M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà M và ông C là vợ chồng; về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết; về tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Thiệu Thị Kim M khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Huỳnh Bá C là vợ chồng. Bà M và ông C không đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là "Không công nhận quan hệ vợ chồng". Ông C cư trú tại thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của bà M và xác nhận của chính quyền địa phương nơi bà M và ông C cư trú, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà M và Cường chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; theo trình bày của bà M thì bà và ông C đã không chung sống với nhau từ năm 1997 và hiện nay ông C đã đăng ký kết hôn với bà Trần Thị S. Vì vậy, bà M yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông C là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 11; Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (hiện nay là khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

[3]. Về nuôi con chung: Bà M và ông C có 02 con chung đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về chia tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Thiệu Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Thiệu Thị Kim M và ông Huỳnh Bá C là vợ chồng.

2. *Về án phí*: Bà Thiệu Thị Kim M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002620 ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (để vào sổ Hộ tịch);
- UBND xã Q, huyện Đ (để biết) .
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ